

Số: /STC-NS

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I/2025

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước Quý I/2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NSNN QUÝ I/2025**1. Công tác phân bổ và điều hành dự toán thu ngân sách****1.1. Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn**

Dự toán thu ngân sách địa phương năm 2025 HĐND tỉnh giao 16.895 tỷ đồng, trong đó thu tại địa bàn 6.937 tỷ đồng, thu bổ sung ngân sách Trung ương 9.958 tỷ đồng. Thu tại địa bàn Quý I năm 2025 đạt 1.949 tỷ đồng, đạt 30% so với dự toán Trung ương giao, đạt 28,1% so với dự toán địa phương, tăng 41,2% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Thu nội địa

Dự toán giao thu cân đối ngân sách Trung ương giao là 5.055 tỷ đồng; HĐND tỉnh giao là: 5.487 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách Quý I đạt: 1.442,5 tỷ đồng, đạt 28,5% dự toán Trung ương giao; đạt 26,3% dự toán địa phương giao, tăng 37% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

- So với dự toán năm: Có 8/17 khoản thu đạt tiến độ dự toán (25%) là thu từ thu từ DNNN ĐP 33%; thu lệ phí trước bạ 25%; thu tiền thuê đất 27,3%; thu thuế thu nhập cá nhân 34,2%; thu thuế thu nhập cá nhân 34,2%; thu phí và lệ phí 26,6%; Thu tiền sử dụng đất 36,5%; thu từ xổ số kiến thiết 30,5%. Còn lại 9 khoản thu không đạt tiến độ dự toán năm.

- So với cùng kỳ có 7/17 khoản thu tăng so với cùng kỳ, đó là Thu DNNN TW, Thu DNNN ĐP, thu thuế trước bạ, thu tiền thuê đất, thu thuế thu nhập cá nhân, thu phí và lệ phí, thu tiền sử dụng đất. Còn lại 10 khoản thu giảm so với cùng kỳ.

1.3. Thu thuế xuất nhập khẩu

Thu thuế xuất nhập khẩu Trung ương và HĐND tỉnh giao chỉ tiêu thu 1.450 tỷ đồng, thực hiện Quý I/2025 đạt 506,4 tỷ đồng, đạt 35% so với dự toán Trung ương và địa phương giao, tăng 54,7% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

1.4. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương

Bộ Tài chính đã bổ sung kinh phí kịp thời theo dự toán, cũng như các khoản ngoài dự toán, các khoản chế độ tăng thêm và các chính sách về an sinh xã hội theo chế độ quy định.

- Số kinh phí Trung ương giao dự toán năm 2025: 9.958,8 tỷ đồng, trong đó:
 - + Bổ sung cân đối ngân sách: 7.166,3 tỷ đồng.
 - + Bổ sung có mục tiêu: 2.204,3 tỷ đồng.
- Số kinh phí địa phương đã rút dự toán đến 31/3/2025: 2.400 tỷ đồng, trong đó:
 - + Bổ sung cân đối ngân sách: 1.800 tỷ đồng;
 - + Bổ sung có mục tiêu từ NSTW : 600 tỷ đồng.

2. Thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

Dự toán giao thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 do HĐND tỉnh giao cho các huyện, thị xã, thành phố 3.366 tỷ đồng; Thu ngân sách trên địa bàn thực hiện đến 31/3/2025: 434 tỷ đồng, đạt 13% dự toán tỉnh giao, trong đó: Huyện Minh Hóa: 40%; Tuyên Hóa: 26%; Quảng Trạch 10%; Thị xã Ba Đồn: 19%; huyện Bố Trạch: 24%; thành phố Đồng Hới: 7%, huyện Quảng Ninh: 16% và huyện Lệ Thủy: 22%.

So với dự toán năm: thu ngân sách các huyện, thị xã, thành phố Quý I có 2/8 địa phương đạt tiến độ dự toán năm (25%), có 06 địa phương chưa đạt tiến độ dự toán năm.

3. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương: Dự toán chi NSNN năm 2025, HĐND tỉnh quyết định 15.958 tỷ đồng; thực hiện Quý I: 4.233,5 tỷ đồng, đạt 31% dự toán Trung ương giao, đạt 26,5% dự toán địa phương giao, bằng 87% so với cùng kỳ năm trước. Dự toán chi ngân sách cơ bản bám sát dự toán được giao.

3.1. Chi đầu tư phát triển

Chi đầu tư phát triển Quý I năm 2025 đạt 1.856,7 tỷ đồng, đạt 65,7% dự toán Trung ương giao, đạt 59% dự toán địa phương giao, bằng 63,5% cùng kỳ năm trước.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tiếp tục tập trung triển khai quyết liệt các giải pháp, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế để đạt kế hoạch giao, Sở Tài chính đã thực hiện đôn đốc các đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ.

3.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên Quý I thực hiện 1.428,4 tỷ đồng, đạt 19,3% dự toán Trung ương giao; đạt 13,4% dự toán địa phương giao, tăng 32,8% so với cùng kỳ năm trước. Quý I năm 2025 điều hành chi ngân sách cơ bản theo tiến độ dự toán; công

tác quản lý, điều hành chi ngân sách thực hiện đúng quy định, đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán HĐND tỉnh giao. Tập trung kinh phí thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đáp ứng kịp thời kinh phí cho các hoạt động thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất, quan trọng khác của tỉnh.

3.3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính

Bổ sung Quỹ dự trữ tài chính hàng năm 1.000 triệu đồng, theo dự toán Chính phủ giao. Số dư Quỹ đến 31/3/2025 là 97,5 tỷ đồng.

3.4. Chi nguồn bổ sung từ ngân sách Trung ương

- Số kinh phí Trung ương giao dự toán năm 2025: 9.958,8 tỷ đồng, trong đó:
 - + Bổ sung cân đối ngân sách: 7.166,3 tỷ đồng.
 - + Bổ sung có mục tiêu: 2.204,3 tỷ đồng.
- Số kinh phí địa phương đã rút dự toán đến 31/3/2025: 2.400 tỷ đồng, trong đó:
 - + Bổ sung cân đối ngân sách: 1.800 tỷ đồng;
 - + Bổ sung có mục tiêu từ NSTW: 600 tỷ đồng.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II/2025

Theo dự báo thì kinh tế nước ta nói chung và tỉnh nhà nói riêng trong thời gian tới có dấu hiệu chuyển biến tích cực song vẫn còn nhiều khó khăn sẽ làm ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách. Trong Quý II, để đảm bảo công tác thu chi ngân sách theo tiến độ dự toán được giao, Sở Tài chính tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục siết chặt kỷ luật tài chính - NSNN; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế và phát triển nguồn thu, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính về thuế; rà soát, cắt giảm các loại thuế, phí, lệ phí phù hợp. Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ; tăng cường công tác quản lý thu, tổ chức điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, đúng quy định, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN; tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh

2. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh các khoản chi chuyển nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi có nhiệm vụ và thật sự cần thiết theo đúng quy định của pháp luật; giám sát đa các khoản chi hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ hội; chỉ đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi NSNN trong trường hợp thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

Thường xuyên rà soát tài khoản tạm thu, tạm giữ để chuyển nộp NSNN đúng quy định. Tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư, đôn đốc giải ngân vốn đầu tư công, xử lý nợ đọng XDCCB, không để phát sinh nợ đọng mới. Đẩy mạnh công tác quyết toán và xử lý vi phạm trong công tác quyết toán dự án hoàn thành.

3. Thực hiện Kết luận số 137/KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Văn bản số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức lại ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Trong Quý II, Sở Tài chính sẽ hoàn thành công tác quyết toán ngân sách nhà nước năm 2024 của cấp huyện và các đơn vị cấp tỉnh; căn cứ phương án sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện, rà soát dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của UBND cấp huyện, cấp xã do Phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp để báo cáo UBND tỉnh.

Sở Tài chính kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Bình;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Anh Tuấn

BÁO CÁO THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH ĐẾN NGÀY 31/3/2025

ĐVT: triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 31/3/2024 trên địa bàn	Dự toán năm 2025		Thực hiện đến 31/3/2025 trên địa bàn	So sánh tỷ lệ (%) theo thực hiện		
			TW	ĐP		TW 25	ĐP 25	Cùng kỳ
PHẦN THU								
Tổng thu NSNN (I+II+III)		1,385,032	6,505,000	6,937,000	1,951,620	30.00	28.13	140.91
I	Thu tại địa bàn (1+2)	1,379,853	6,505,000	6,937,000	1,948,891	29.96	28.09	141.24
1	Thu cân đối ngân sách	1,052,519	5,055,000	5,487,000	1,442,468	28.54	26.29	137.05
1.1	Thu DNNN TW	34,105	170,000	170,000	38,898	22.88	22.88	114.05
1.2	Thu DNNN ĐP	35,721	112,000	112,000	37,006	33.04	33.04	103.60
1.3	Thu từ DN có vốn ĐTNN	22,683	130,000	130,000	20,117	15.47	15.47	88.69
1.4	Thu ngoài QĐ	271,386	920,000	920,000	228,973	24.89	24.89	84.37
1.5	Thu thuế trước bạ	58,006	245,000	245,000	61,430	25.07	25.07	105.90
1.6	Thuế sử dụng đất phi NN	2,030	15,000	15,000	1,175	7.83	7.83	57.88
1.7	Thu tiền thuê đất	28,856	130,000	130,000	35,575	27.37	27.37	123.28
1.8	Thuế thu nhập cá nhân	81,013	240,000	240,000	82,148	34.23	34.23	101.40
1.9	Phí và lệ phí	67,522	255,000	255,000	67,988	26.66	26.66	100.69
	- <i>Trung ương</i>	5,245	29,000	29,000	9,019	31.10	31.10	171.95
	- <i>Phí BVMT đối với KTKS</i>	10,646	58,000	58,000	10,092	17.40	17.40	94.80
1.10	Thu tiền sử dụng đất	302,887	2,048,000	2,480,000	748,170	36.53	30.17	247.01
1.11	Thuế chuyển quyền SDD							
1.12	Thuế bảo vệ môi trường	60,611	465,000	465,000	59,997	12.90	12.90	98.99
1.13	Thu cấp quyền KT Khoáng sản	11,921	37,400	37,400	6,742	18.03	18.03	56.56
	- <i>Trung ương</i>	1,124	16,500	16,500		0.00	0.00	0.00
1.14	Thu khác	44,876	185,000	185,000	27,864	15.06	15.06	62.09
	- <i>Phạt ATGT</i>	18,972			9,375			49.41
1.15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	4,915	14,000	14,000	1,129	8.06	8.06	22.97
1.16	Thu xổ số kiến thiết	25,969	82,000	82,000	25,059	30.56	30.56	96.50

1.17	Thu cổ tức, lợi nhuận được chia và LNST NSDP hưởng 100%	6	4,000	4,000		0.00	0.00	0.00
1.17	Thu tiền sử dụng khu vực biển	12	2,600	2,600	197	-	-	-
2	<u>Thu từ XNK</u>	327,334	1,450,000	1,450,000	506,423	34.93	34.93	154.71
II	<u>Ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại các tổ chức phi chính phủ</u>		-	-		-	-	-
III	<u>Các khoản huy động, đóng góp</u>	5,179	-	-	2,729	-	-	52.69
	<u>PHẦN CHI</u>							
	<u>TỔNG CHI NSDP</u>	4,872,204	13,659,787	15,957,997	4,233,551	30.99	26.53	86.89
A	<u>Tổng chi cân đối</u>	4,872,204	10,458,857	14,103,754	4,233,551	40.48	30.02	86.89
I	<u>Chi đầu tư phát triển</u>	2,922,897	2,825,330	3,146,234	1,856,747	65.72	59.01	63.52
1	<u>Chi xây dựng cơ bản</u>	2,922,897	2,825,330	3,146,234	1,856,747	65.72	59.01	63.52
1.1	Vốn tập trung trong nước		443,230	443,230				
1.2	Vốn đầu tư hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp			25,844				
1.3	Vốn thu từ tiền sử dụng đất		2,048,000	2,343,060				
1.4	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết		82,000	82,000				
1.5	Chi đầu tư từ nguồn vay lại Chính phủ		252,100	252,100				
1.6	Chi từ nguồn bội chi NSDP			0				
II	<u>Chi thường xuyên</u>	1,949,307	7,393,932	10,648,593	2,376,804	32.15	22.32	121.93
1	Chi ANQP địa phương	94,242		339,503	120,826		35.59	128.21
2	Chi Giáo dục, đào tạo và dạy nghề	775,192	4,654,505	4,905,117	1,000,305	21.49	20.39	129.04
3	Chi SN Y tế	152,325		779,646	175,506		22.51	115.22
4	Chi khoa học - công nghệ	9,509	26,622	34,080	10,241	38.47	30.05	107.70
5	Chi Văn hóa, TTDL	30,632		122,059	34,390		28.17	112.27
6	Chi SN phát thanh- Truyền hình	3,179		55,994	5,317		9.50	167.25
7	Chi bảo vệ môi trường	27,867		193,190	30,964		16.03	111.11
8	Chi các hoạt động kinh tế	233,318		1,392,835	250,441		17.98	107.34
9	Chi QLHC-Đảng, Đoàn thể	435,514		1,872,905	540,638		28.87	124.14

10	Chi đảm bảo xã hội	133,212		813,006	136,065		16.74	102.14
11	Chi khác ngân sách	54,317		140,258	72,111		51.41	132.76
III	<u>Chi dự phòng ngân sách</u>		238,595	307,927				
IV	<u>Chi bổ sung quỹ DTTC</u>		1,000	1,000				
B	<u>Ghi thu ghi chi vốn viện trợ không hoàn lại các tổ chức phi chính phủ</u>			31,960				
C	<u>Chi trả nợ gốc và lãi vay</u>		141,100	141,100				
D	<u>Chi vốn chương trình mục tiêu</u>		3,059,830	1,681,183				